

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THẠNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
Bản án số: 120/2021/HSST  
Ngày 25 - 10 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Thanh Mươi

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Nguyễn Thị Nhơn – Cán bộ hưu trí Phường 25, quận Bình Thạnh

2/ Bà Nguyễn Thị Phương – Cán bộ hưu trí Phường 19, quận Bình Thạnh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Luy – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Quang Minh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2021 tại Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 142/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Phan Quốc K, tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày: 16/02/1998 tại tỉnh Gia Lai. Thường trú: thôn H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai, nơi cư trú: 190 H, thị trấn P, X, Bà Rịa Vũng Tàu. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Ngọc K và con bà Nguyễn Thị Kim H; chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: không. Tạm giam từ ngày 29/3/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:***

1/ Bà Võ Lâm Ngọc N (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 227/8 Đ, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh

2/ Ông Lê Quốc B (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 1233 P, Phường S, Quận Q, Tp Hồ Chí Minh

3/ Ông Hoàng Thái S (có đơn xin vắng mặt)

Thường trú: 7/61 V, phường V, Thành phố N, tỉnh Nam Định

Nơi cư trú: tập thể 56, ngõ 85 H, phường H, quận T, Thành phố Hà Nội.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/7/2020, bà Võ Lâm Ngọc N có liên lạc với tài khoản facebook tên “PK” của Phan Quốc K để hỏi mua 110 thùng khẩu trang với giá tiền 385.000.000 đồng. Sau khi thống nhất phương thức giao dịch, K yêu cầu bà N chuyển khoản trước số tiền đặt cọc 42.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của K, bà N đồng ý (bút lục: 69; 74).

Ngày 29/7/2020, bà N nhờ bạn là ông Phan Thái V chuyển cho K số tiền 42.000.000 đồng. Đến ngày 30/7/2020, bà N không nhận được hàng và bị chặn liên lạc với K. Biết mình bị lừa nên ngày 05/8/2020, bà N đến Công an Phường 25, quận Bình Thạnh trình báo (bút lục: 69; 71; 74).

Ngày 27/3/2021, Công an quận Bình Thạnh xác minh, triệu tập được đối tượng Phan Quốc K về làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Phan Quốc K khai trong thời gian từ tháng 02/2020 đến đầu tháng 7/2020, K có hoạt động mua bán khẩu trang trên mạng xã hội facebook dưới hình thức mua lại của những người rao bán khẩu trang trên mạng xã hội và bán lại với giá cao hơn cho khách mua có nhu cầu và K chỉ bán với số lượng nhỏ từ vài hộp đến dưới 2 thùng. Đến ngày 25/7/2020, bà N có liên lạc với K để hỏi mua 110 thùng khẩu trang với giá tiền 385.000.000 đồng. Tại thời điểm này, K đã ngưng bán khẩu trang vì thị trường khan hiếm nguồn hàng nhưng do K nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên nói dối là có hàng và yêu cầu bà N đặt cọc số tiền 42.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền cọc thì K không có hàng để giao nên bị bà N nhắn tin đòi tiền và nói đã trình báo công an nên K chặn tài khoản facebook, chặn số điện thoại của bà N, mục đích để che giấu danh tính của bản thân. Đến đầu tháng 11/2020, do lo sợ sẽ bị bắt nên K bỏ chặn tài khoản facebook và nhắn tin hứa hẹn sẽ hoàn trả tiền cho bà N, mục đích để bà N rút đơn tố cáo. Tuy nhiên, K chỉ trả cho bà N được 300.000 đồng qua chuyển khoản vào ngày 09/11/2020 rồi không trả nữa. Số tiền K chiếm đoạt của bà N là 42.000.000 đồng (bút lục: 381-382).

Ngoài ra, Phan Quốc K còn khai nhận thực hiện 02 lần phạm tội khác như sau:

- Vụ chiếm đoạt tài sản của bị hại ông Lê Quốc B: Ông Lê Quốc B nhìn thấy tài khoản facebook tên “PK” của Phan Quốc K có rao bán mềo Anh lông

ngắn – hỗ trợ trả góp. Ngày 30/5/2020, ông B sử dụng tài khoản facebook tên “BL” liên lạc với tài khoản facebook của K để trao đổi thông tin và thỏa thuận về việc mua mèo, cụ thể là loại mèo Anh lông ngắn Biocolor màu trắng, xám với giá 7.000.000 đồng. Ông B có đề cập đến việc trả góp thì K yêu cầu anh B trả trước số tiền 2.200.000 đồng, còn số tiền 4.800.000 đồng sẽ chi trả vào 02 tháng tiếp theo, mỗi tháng 01 đợt với số tiền 2.400.000 đồng. Do tin tưởng nên ngày 01/06/2020, anh B đã chuyển số tiền 2.200.000 đồng từ tài khoản Momo của bản thân đến tài khoản Momo số 0988886491 do K cung cấp. Nhưng sau đó Khánh không giao mèo mà chặn liên lạc và chiếm đoạt tiền của ông B. Ngày 28/02/2021, ông B đến Công an quận Bình Thạnh trình báo (bút lục: 270).

Tại Cơ quan điều tra, Phan Quốc K khai bản thân không có mèo mà chỉ lấy ảnh mèo của người khác rồi đăng ảnh lên facebook cá nhân, nhằm mục đích tạo lòng tin, yêu cầu bị hại chuyển tiền cọc rồi chiếm đoạt. Số tiền K chiếm đoạt của ông Bảo là 2.200.000 đồng (bút lục: 394-395).

- Vụ chiếm đoạt tài sản của bị hại ông Hoàng Thái S: Khoảng đầu tháng 5/2020, ông Hoàng Thái S sử dụng tài khoản facebook tên “TS” kết bạn với tài khoản facebook tên “PK” của Phan Quốc K. Ông S nói chuyện với K về việc bản thân có nhu cầu mua 01 bộ máy vi tính để sử dụng thì K nói sẽ bán cho anh S 01 bộ máy vi tính phù hợp với giá 15.000.000 đồng. K yêu cầu phương thức giao dịch là ông S sẽ chuyển tiền đặt cọc, tiền phí vận chuyển cho K rồi K sẽ gửi bộ máy vi tính cho ông S, nhận hàng xong thì ông S thanh toán nốt số tiền còn lại cho K. Anh S đồng ý và đã nhiều lần sử dụng tài khoản ngân hàng của bản thân để chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng của K. Cụ thể, ngày 28/5/2020 chuyển số tiền 1.000.000 đồng; ngày 30/5/2020 chuyển số tiền 300.000 đồng; ngày 05/6/2020 chuyển số tiền 5.000.000 đồng; ngày 10/6/2020 chuyển số tiền 500.000 đồng. Sau khi chuyển cho K tổng số tiền là 6.800.000 đồng thì ông S yêu cầu Khánh gửi bộ máy vi tính nhưng K tìm nhiều lý do trì hoãn rồi chặn liên lạc và chiếm đoạt tiền của anh S. Ngày 20/4/2021, ông S đến Công an quận Bình Thạnh trình báo (bút lục: 324).

Tại Cơ quan điều tra, Phan Quốc K khai bản thân không có máy vi tính nhưng cố tình đưa thông tin gian dối là có để ông S tin tưởng, chuyển tiền rồi chiếm đoạt. Số tiền K chiếm đoạt của ông S là 6.800.000 đồng (bút lục: 397-398).

Vật chứng:

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu MOBELL, có gắn 02 (hai) sim là 0988886491, 0387645098. Đây là điện thoại và sim số Phan Quốc K dùng làm phương tiện liên lạc với các bị hại trong quá trình phạm tội (bút lục: 380).

- Số tiền 51.000.000 đồng do Phan Quốc K và gia đình tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả. Trong đó, Cơ quan điều tra đã trả cho bà Võ Lâm Ngọc N số tiền 42.000.000 đồng và trả cho ông Lê Quốc B số tiền 2.200.000 đồng. Hiện còn đang tạm giữ số tiền 6.800.000 đồng (bút lục: 379; 393; 419; 424; 425).

- Bà Võ Lâm Ngọc N giao nộp hình ảnh chụp các loại giấy chứng nhận chất lượng khẩu trang và hình ảnh chứng minh nhân dân mang tên Phan Quốc K do K gửi cho bà N qua tin nhắn (bút lục: 76-81)

- Ông Lê Quốc B giao nộp các hình ảnh tin nhắn nội dung thỏa thuận giao dịch mua bán mèo giữa ông B và Phan Quốc K (bút lục: 273-321)

- Ông Hoàng Thái S giao nộp các hình ảnh tin nhắn nội dung thỏa thuận giao dịch mua bán máy tính giữa ông S và Phan Quốc K (bút lục: 330-365)

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Võ Lâm Ngọc N và ông Lê Quốc B đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác (bút lục: 424-425).

Ông Hoàng Thái S yêu cầu được nhận lại số tiền bị K chiếm đoạt là 6.800.000 đồng.

Bản cáo trạng số 149/CTr-VKSBBTh ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phan Quốc K về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” thuộc trường hợp “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”, theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: bị cáo Phan Quốc K đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo và đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: xử phạt bị cáo Phan Quốc K từ 03 (ba) năm tù đến 04 (bốn)

năm tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng, bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận của bị cáo, lời khai của người bị hại và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã xác định như sau:

Tuy bản thân không sở hữu các mặt hàng khẩu trang y tế, máy vi tính, mèo cảnh nhưng Phan Quốc K đã sử dụng mạng xã hội facebook để rao bán các loại hàng hóa này, mục đích nếu có người hỏi mua và tin tưởng đặt cọc thì K sẽ chiếm đoạt số tiền cọc. Bằng thủ đoạn trên, trong thời gian từ tháng 5/2020 đến tháng 7/2020, K đã nhiều lần thực hiện hành vi đưa thông tin gian dối để chiếm đoạt của bà Võ Lâm Ngọc N số tiền 42.000.000 đồng, chiếm đoạt của ông Lê Quốc B số tiền 2.200.000 đồng, chiếm đoạt của ông Hoàng Thái S số tiền 6.800.000 đồng. Tổng số tiền K chiếm đoạt của các bị hại là 51.000.000 đồng. Do đó, hành vi của K đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo Phan Quốc K đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thuộc trường hợp chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét thấy, bị cáo Phan Quốc K là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lẽ ra bị cáo phải chăm chỉ lao động để kiếm tiền một cách chính đáng nhưng bị cáo lại lợi dụng sự sơ suất của những người bị hại, dùng thủ đoạn gian

dôi chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo K là hết sức nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó cần phải xử phạt bị cáo bằng một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Phan Quốc K phạm tội với 3 người bị hại khác nhau nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Quốc K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trước đó bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo điểm b, điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị hại bà Võ Lâm Ngọc N và ông Lê Quốc B đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị hại ông Hoàng Thái S yêu cầu được nhận lại số tiền bị K chiếm đoạt là 6.800.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu trên là chính đáng và bị cáo K cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông S nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự để tuyên buộc bị cáo K phải bồi thường số tiền là 6.800.000 đồng cho bị hại ông Hoàng Thái S, trừ vào số tiền 6.800.000 đồng do Phan Quốc K và gia đình tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả hiện Cơ quan Công an đã nộp kho bạc Nhà nước quận Bình Thạnh.

Về số tiền 300.000 đồng bị cáo K chuyển cho bị hại N trước đó, bị cáo không yêu cầu bị hại Võ Lâm Ngọc N trả lại.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Hình ảnh chụp các loại giấy chứng nhận chất lượng khẩu trang và hình ảnh chứng minh nhân dân mang tên Phan Quốc K do K gửi cho bà N qua tin nhắn, hình ảnh tin nhắn nội dung thỏa thuận: giao dịch mua bán máy tính giữa bị cáo K và ông S, giao dịch mua bán mèo giữa bị cáo K và ông B. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng liên quan đến việc phạm tội của bị cáo K nên cần lưu vào hồ sơ để lưu trữ.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu MOBELL, có gắn 02 (hai) sim là 0988886491, 0387645098. Bị cáo K đã dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 51.000.000 đồng do Phan Quốc K và gia đình tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả. Trong đó, Cơ quan điều tra đã trả cho bà Võ Lâm Ngọc N số tiền 42.000.000 đồng và trả cho ông Lê Quốc B số tiền 2.200.000 đồng. Hiện còn đang tạm giữ số tiền 6.800.000 đồng, bị cáo K đồng ý giao số tiền trên cho bị hại Hoàng Thái S để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả.

Các vật chứng khác cơ quan điều tra đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử ghi nhận và miễn xét.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo, người bị hại, có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố bị cáo Phan Quốc K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Căn cứ vào điểm c, khoản 2, Điều 174; điểm b, điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo Phan Quốc K 03 (ba) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 29/03/2021.

**2.** Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

- Lưu vào hồ sơ: Hình ảnh chụp các loại giấy chứng nhận chất lượng khẩu trang và hình ảnh chứng minh nhân dân mang tên Phan Quốc K do K gửi cho bà N qua tin nhắn, hình ảnh tin nhắn nội dung thỏa thuận: giao dịch mua bán máy tính giữa bị cáo K và ông S, giao dịch mua bán mèo giữa bị cáo Khánh và ông Bảo.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu MOBELL, có gắn 02 (hai) sim là 0988886491, 0387645098.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh)

**3.** Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên buộc bị cáo Phan Quốc K phải bồi thường cho ông Hoàng Thái S số tiền là 6.800.000 đồng. (Gia đình bị cáo Khánh đã nộp 6.800.000 đồng, Cơ

quan Công an quận Bình Thạnh đã nộp Kho bạc Nhà nước quận Bình Thạnh ngày 25/10/2021).

Căn cứ Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm. Nếu không có thỏa thuận thì theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**4.** Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phan Quốc K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 340.000 đồng (ba trăm bốn mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**5.** Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại địa phương.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Công an Q. Bình Thạnh;
- CC THA DS Q. Bình Thạnh
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

**Lương Thanh Mười**